

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2019

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Hiếu.

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Tr(Th), sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ B, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Phan Văn M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số nhà X, đường Y, phường Z, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh M cưới nhau vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng bình thường. Đến năm 2008, vợ chồng làm ăn thất bại nên bán nhà trả nợ và cùng thuê nhà trọ ở. Chị Tr bán ăn uống để trang trải chi phí sinh hoạt, anh M thì phụ bán. Tuy nhiên, thời gian này anh M có biểu hiện ghen tuông, khách nam đến quán là anh M kiểm chuyện với chị Tr, chửi mắng thô tục, cộc cằn thô lỗ với khách, có lần ghen tuông chửi chị Tr trước mặt khách.

Vào ngày mùng 3 tết năm 2019, anh M chửi mắng chị Tr thậm tệ nhưng chị Tr nhẫn nhịn chịu đựng không nghĩ đến việc ly hôn vì mâu thuẫn chưa đến mức nghiêm trọng, mong rằng anh M dần dần sẽ hiểu và sửa đổi tâm tính. Nhưng nay thì không có kết quả, anh M ghen tuông càng nhiều, chị Tr không chịu nổi. Vì muốn để yên ổn buôn bán làm ăn nuôi con nên chị Tr đuổi anh M đi. Chị Tr và anh M không còn sống chung với nhau từ ngày 15/4/2019 cho đến nay. Từ ngày không còn sống chung với nhau, anh M không tìm cách hàn gắn tình cảm mà còn dùng lời lẽ thô tục chửi mắng chị Tr.

Nay chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn M.

Về con chung: Chị Tr và anh M có 01 con chung tên Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009, hiện nay con chung đang sống với chị Tr. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/8/2019 và tại phiên tòa bị đơn Phan Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị Tr cưới nhau vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn. Anh M thừa nhận có dùng những lời lẽ thô tục để chửi mắng chị Tr. Anh M và chị Tr không còn chung sống với nhau từ ngày 15/4/2019, trong thời gian xa nhau anh M không tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay anh M nhận thấy không còn tình cảm với chị Tr nên đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Tr.

Về con chung: Anh M và chị Tr có 01 con chung tên Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009, hiện nay con chung đang sống với chị Tr. Anh M đồng ý chị Tr được trực tiếp nuôi con chung Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009, anh M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Phan Văn M có địa chỉ tại phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Việc chị Tr và anh M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn đã được các bên thừa nhận.

Tại phiên tòa, chị Tr cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do từ năm 2008, vợ chồng làm ăn thất bại, anh M thường xuyên chửi mắng và có hành vi ghen tuông với chị Tr, chị Tr và anh M cũng không còn chung sống với nhau từ ngày 15/4/2019 cho đến nay, chị Tr nhận thấy không thể chung sống với anh M được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn M. Theo lời trình bày của anh M thì anh M cũng thừa nhận có chửi mắng xúc phạm đến chị Tr. Nay anh M nhận thấy không còn tình cảm với chị Tr đồng ý ly hôn với chị Tr.

Tuy nhiên, xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh M chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Mặc dù, chị Tr yêu cầu ly hôn với anh M, anh M đồng ý ly hôn với chị Tr nhưng giữa chị Tr và anh M không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình đã quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Tr và anh Phan Văn M.

[3.2] Về con chung: Chị Trần Thị Tr và anh Phan Văn M thống nhất có 01 (một) con chung tên Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009, hiện nay con chung đang sống với chị Tr. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009, anh M cũng đồng ý chị Tr được trực tiếp nuôi con chung Trần Phan Kim Q. Bên cạnh đó, theo nguyện vọng của cháu Trần Phan Kim Q được sống với chị Tr. Do đó, Hội đồng xét

xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Tr và anh M về việc nuôi con chung Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009, anh M cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Tr và anh M đều thống nhất là không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị Tr và anh M đều thống nhất không có nợ ai và cũng không có ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình. Anh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Tr (Th) và anh Phan Văn M.

- Về con chung: Chị Trần Thị Tr được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Phan Kim Q, sinh ngày 11/8/2009.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0009088, ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Tr đã nộp xong án phí.

Anh Phan Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THATPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Bùi Thị Hoàng

HuỳnhThị Thơm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm